

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG, KỲ TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN VÀ
NHÂN VIÊN KẾ TOÁN NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN THANH MIỆN NĂM
2021

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2021
của Chủ tịch UBND huyện)

TT	SBD	Họ và tên người đăng ký dự tuyển	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
1	A000001	Đinh Thị Lâm Anh	Nữ	06/12/1996	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Đoàn Kết	80.5		80.5	Trúng tuyển
2	A000002	Nguyễn Thị Cần	Nữ	31/12/1999	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Ngô Quyền	98		98	Trúng tuyển
3	A000003	Đoàn Quỳnh Giang	Nữ	15/11/1997	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hồng Phong	89		89	Trúng tuyển
4	A000004	Phan Thị Nguyệt Hà	Nữ	06/9/1997	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Đoàn Kết	97.5		97.5	Trúng tuyển
5	A000005	Lê Thị Huế	Nữ	28/4/1998	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Lê Hồng	97.5		97.5	Trúng tuyển
6	A000006	Phạm Thị Minh Huyền	Nữ	08/11/1999	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Đoàn Tùng	98		98	Trúng tuyển
7	A000007	Phan Thị Hồng Linh	Nữ	01/8/1997	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Lê Hồng	88.5		88.5	Trúng tuyển
8	A000009	Phạm Thị Mai	Nữ	06/4/1996	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Đoàn Kết	84		84	Trúng tuyển
9	A000010	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	26/5/1998	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Ngô Quyền	96.5		96.5	Trúng tuyển
10	A000011	Vũ Thị Như	Nữ	25/02/1996	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hồng Phong	96		96	Trúng tuyển
11	A000012	Vũ Thị Thúy	Nữ	07/12/1995	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Tân Trào	90.5		90.5	Trúng tuyển
12	A000013	Phạm Thị Thu	Nữ	03/7/1999	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Đoàn Tùng	96		96	Trúng tuyển
13	A210014	Trần Thị Giang	Nữ	24/01/1985	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Chi Lăng Nam	87		87	Trúng tuyển
14	A210015	Phạm Thị Hằng	Nữ	10/10/1990	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Tứ Cường	80		80	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên người đăng ký dự tuyển	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
15	A210016	Tạ Thị Hòa	Nữ	10/8/1988	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Tứ Cường	95		95	Trúng tuyển
16	A210017	Phạm Thị Hương	Nữ	13/6/1985	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Tân Trào	93.5		93.5	Trúng tuyển
17	A210018	Hứa Minh Khuê	Nữ	23/12/1995	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Hồng Quang	61.5		61.5	Không trúng tuyển
18	A210019	Phạm Thị Nhâm	Nữ	01/3/1983	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Tân Trào	82		82	Không trúng tuyển
19	A210020	Nhữ Thị Thêu	Nữ	07/9/1990	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Hồng Quang	83		83	Trúng tuyển
20	B010021	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	20/5/1990	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đoàn Tùng	77		77	Trúng tuyển
21	B010023	Trần Lệ Giang	Nữ	19/7/1991	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Ngũ Hùng	78.5		78.5	Trúng tuyển
22	B010024	Đỗ Thị Giang	Nữ	17/3/1996	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	76.5		76.5	Trúng tuyển
23	B010025	An Thị Hát	Nữ	22/6/1988	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tứ Cường	76		76	Trúng tuyển
24	B010026	Ngô Thị Hiên	Nữ	02/8/1989	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đoàn Kết	71.5		71.5	Trúng tuyển
25	B010027	Hoàng Thị Hoa	Nữ	28/11/1997	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lê Hồng	66		66	Trúng tuyển
26	B010028	Trương Thị Thu Hường	Nữ	21/01/1990	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Ngô Quyền	77		77	Trúng tuyển
27	B010029	Phan Thị Thanh Nga	Nữ	28/01/1995	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tứ Cường	81		81	Trúng tuyển
28	B010031	Vương Thanh Nhân	Nữ	19/7/1998	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tứ Cường	72		72	Trúng tuyển
29	B010032	Giang Thị Nhân	Nữ	30/4/1998	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Ngũ Hùng	72.5		72.5	Trúng tuyển
30	B010033	Trần Thị Phương Nhung	Nữ	02/12/1993	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thanh Tùng	82		82	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên người đăng ký dự tuyển	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
31	B010034	Đặng Thị Sến	Nữ	07/9/1985	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Ngô Quyền	72.5		72.5	Trúng tuyển
32	B010035	Đoàn Thị Thảo	Nữ	04/3/1996	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Chi Lăng Nam	69.5		69.5	Trúng tuyển
33	B010036	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	05/02/1987	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Chi Lăng Bắc	80		80	Trúng tuyển
34	B010037	Trương Thị Trang	Nữ	02/8/1997	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phạm Kha	78.5		78.5	Trúng tuyển
35	B010038	Hà Thùy Trang	Nữ	16/01/1998	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Chi Lăng Bắc	82		82	Trúng tuyển
36	B020040	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	24/02/1990	Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Thị trấn Thanh Miện	87		87	Trúng tuyển
37	B060041	Đặng Văn Lực	Nam	29/7/1996	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Đoàn Kết	89		89	Trúng tuyển
38	B060042	Dương Thị Minh	Nữ	06/6/1996	Giáo viên thể dục	Trường Tiểu học Lam Sơn	82		82	Trúng tuyển
39	B060043	Vũ Thị Thơm	Nữ	16/3/1992	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Thanh Giang	84		84	Trúng tuyển
40	B080044	Nguyễn Thị Diệp	Nữ	16/5/1978	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Thanh Giang	88		88	Trúng tuyển
41	B080045	Phạm Thị Gấm	Nữ	28/3/1980	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Thanh Giang	86	5	91	Trúng tuyển
42	B080046	Tạ Thị Giang	Nữ	29/10/1979	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hồng Phong	88		88	Trúng tuyển
43	B080047	Trương Thúy Hằng	Nữ	16/01/1979	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Ngũ Hùng	86	5	91	Trúng tuyển
44	B080048	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	07/9/1991	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Ngũ Hùng	79		79	Trúng tuyển
45	B080049	Phạm Thị Hương	Nữ	14/02/1990	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Thị trấn Thanh Miện	87		87	Trúng tuyển
46	B080050	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	05/10/1979	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Chi Lăng Bắc	85		85	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên người đăng ký dự tuyển	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
47	B080051	Liêu Thị Nguyệt	Nữ	10/4/1998	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Tứ Cường	76	5	81	Trúng tuyển
48	B080053	Nguyễn Thị Phương Oanh	Nữ	04/11/1989	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hồng Phong	85		85	Trúng tuyển
49	B080054	Nguyễn Thị Sánh	Nữ	07/12/1991	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Thị trấn Thanh Miện	86		86	Trúng tuyển
50	B080055	Trần Thị Hồng Thao	Nữ	15/9/1978	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đoàn Tùng	83		83	Trúng tuyển
51	B080056	Đoàn Thị Tích	Nữ	07/12/1979	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Cao Thắng	94		94	Trúng tuyển
52	B080057	Đặng Anh Vân	Nữ	24/10/1982	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Ngô Quyền	91		91	Trúng tuyển
53	B080058	Trần Thị Vũ	Nữ	13/8/1975	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Tứ Cường	87	5	92	Trúng tuyển
54	B100059	Trần Văn Dân	Nam	12/9/1981	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Thị trấn Thanh Miện	86		86	Trúng tuyển
55	B100060	Phạm Thị Huệ	Nữ	05/12/1982	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Ngũ Hùng	85	5	90	Trúng tuyển
56	B220061	Bùi Thị Đào	Nữ	09/11/1994	Nhân viên Kế toán	Trường Tiểu học Thanh Tùng	57		57	Không trúng tuyển
57	B220062	Nguyễn Thị Sơn	Nữ	27/01/1985	Nhân viên Kế toán	Trường Tiểu học Thanh Tùng	82.5		82.5	Trúng tuyển
58	C070063	Khổng Quốc Phương	Nam	29/11/1990	Giáo viên thể dục	Trường THCS Lê Hồng	91		91	Trúng tuyển
59	C090064	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	21/01/1994	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Ngũ Hùng	78		78	Trúng tuyển
60	C090065	Nguyễn Việt Tiến	Nam	24/12/1991	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Đoàn Kết	49	2.5	51.5	Không trúng tuyển
61	C120066	Nguyễn Thị Anh	Nữ	22/5/1991	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Đoàn Tùng	85		85	Trúng tuyển
62	C120067	Nguyễn Thị Hảo	Nữ	11/9/1990	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Đoàn Tùng	80.5		80.5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên người đăng ký dự tuyển	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
63	C120069	Nguyễn Thị Hương	Nữ	23/10/1997	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Lê Hồng	76		76	Trúng tuyển
64	C120070	Đào Thị Thảo	Nữ	07/5/1993	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Lê Hồng	73.5		73.5	Không trúng tuyển
65	C120071	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	02/12/1991	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Đoàn Tùng	64		64	Không trúng tuyển
66	C150072	Trần Thị Chi	Nữ	26/10/1996	Giáo viên Toán	Trường THCS Đoàn Tùng	90		90	Trúng tuyển
67	C150073	Nguyễn Thị Dung	Nữ	28/8/1989	Giáo viên Toán	Trường THCS Phạm Kha	84		84	Trúng tuyển
68	C150074	Trần Thị Dung	Nữ	07/8/1995	Giáo viên Toán	Trường THCS Đoàn Tùng	71.5		71.5	Không trúng tuyển
69	C150075	Đoàn Thị Thu Hiền	Nữ	19/01/1998	Giáo viên Toán	Trường THCS Chi Lăng Bắc	90		90	Trúng tuyển
70	C150076	Tạ Thị Bích Loan	Nữ	05/3/1988	Giáo viên Toán	Trường THCS Chi Lăng Bắc	89		89	Không trúng tuyển
71	C150077	Phạm Thị Nga	Nữ	09/6/1992	Giáo viên Toán	Trường THCS Lam Sơn	81		81	Trúng tuyển
72	C150078	Đỗ Văn Trinh	Nam	13/3/1996	Giáo viên Toán	Trường THCS Thị trấn Thanh Miện	93		93	Trúng tuyển
73	C160079	Vũ Xuân Hải	Nam	28/10/1991	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Đoàn Tùng	83		83	Trúng tuyển
74	C160080	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	11/9/1991	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Chi Lăng Bắc	91		91	Trúng tuyển
75	C170081	Vũ Thị Anh	Nữ	20/6/1997	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Thị trấn Thanh Miện	84.5		84.5	Trúng tuyển
76	C170082	Vũ Thị Huệ	Nữ	02/01/1990	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Thị trấn Thanh Miện	66		66	Không trúng tuyển
77	C170084	Đinh Thị Phương	Nữ	09/12/1991	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Thị trấn Thanh Miện	65.5		65.5	Không trúng tuyển
78	C170085	Nguyễn Thị Phương	Nữ	25/01/1994	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Thị trấn Thanh Miện	75.5		75.5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên người đăng ký dự tuyển	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
79	C180086	Nguyễn Thị Loan	Nữ	17/10/1988	Giáo viên Sinh học	Trường THCS Tân Trào	84		84	Trúng tuyển
80	C230087	Phạm Mai Hạnh	Nữ	24/4/1985	Nhân viên Kế toán	Trường THCS Ngô Quyền	77	5	82	Trúng tuyển
81	C230088	Dương Thị Lan Hương	Nữ	25/8/1992	Nhân viên Kế toán	Trường THCS Thanh Giang	93.5		93.5	Trúng tuyển
82	C230089	Ngô Thị Mai	Nữ	11/4/1982	Nhân viên Kế toán	Trường THCS Thanh Giang	52.5		52.5	Không trúng tuyển
83	C230090	Bùi Thị Mai Phương	Nữ	20/5/1994	Nhân viên Kế toán	Trường THCS Tân Trào	82.5		82.5	Trúng tuyển
84	E290092	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	30/5/1997	Giáo viên Toán	Trung tâm GDNN-GDTX huyện	79.8		79.8	Trúng tuyển